

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21-5-2025.
V/v: Ly hôn giữa chị Dâm và
anh Lanh.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Bà Nguyễn Thị Hương.

2 – Ông Quàng Văn Màng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cà Thị D, sinh năm 1990.

Trú tại: Bản P, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lò Văn L, sinh năm 1988.

Trú tại: Bản P, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2025 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Cà Thị D trình bày:

Chị và anh Lò Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 30/11/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung không hạnh phúc, đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Lò Văn L nghiện ma túy. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ nhiều năm hai người sống không quan tâm

đến cuộc sống của nhau. Chị Cà Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh Lò Văn L.

Về con chung: Có ba con là Lò Xuân C, sinh ngày 09/8/2013, Lò Mạnh D1, sinh ngày 30/4/2016 và Lò Tuấn D2, sinh ngày 05/10/2019. Chị có nguyện vọng nuôi dưỡng ba con, chị không yêu cầu anh Lò Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lò Văn L từ chối trình bày: Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu có trong hồ sơ, xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Cà Thị D và anh Lò Văn L. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị Cà Thị D. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được.

Về con chung: Có ba con là Lò Xuân C, sinh ngày 09/8/2013, Lò Mạnh D1, sinh ngày 30/4/2016 và Lò Tuấn D2, sinh ngày 05/10/2019.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Có căn cứ để xử cho chị Cà Thị D được ly hôn anh Lò Văn L.

Con C1: Giao cho chị Cà Thị D trực tiếp nuôi con Lò Xuân C, sinh ngày 09/8/2013, Lò Mạnh D1, sinh ngày 30/4/2016 và Lò Tuấn D2, sinh ngày 05/10/2019. Anh Lò Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Cà Thị D được miễn án phí dân sự sơ thẩm là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lò Văn L sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã từ chối khai trình bày nguyện vọng, đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P, huyện M và đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt anh Lò Văn L.

Nguyên đơn chị Cà Thị D có đơn đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ theo quy định Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị D và anh Lò Văn L có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh Lò Văn L không chăm lo xây dựng gia đình, mắc tệ nạn ma túy, hai người bất đồng quan điểm sống. Hai người sống ly thân đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Cà Thị D và anh Lò Văn L đã được gia đình và chính quyền khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Cà Thị D yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Cà Thị D được ly hôn anh Lò Văn L.

[3] Về con chung: Có ba con là Lò Xuân C, sinh ngày 09/8/2013, Lò Mạnh D1, sinh ngày 30/4/2016 và Lò Tuấn D2, sinh ngày 05/10/2019. Căn cứ theo nguyện vọng của chị Cà Thị D được trực tiếp nuôi ba con, đồng thời các con cũng có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Chị Cà Thị D không yêu cầu anh Lò Văn L phải cấp dưỡng nuôi con, nên cần chấp nhận giao cho chị Cà Thị D trực tiếp nuôi dưỡng ba con. Anh Lò Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Cà Thị D được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Cà Thị D được ly hôn anh Lò Văn L.

2. Giao cho chị Cà Thị D trực tiếp nuôi ba con Lò Xuân C, sinh ngày 09/8/2013. Lò Mạnh D1, sinh ngày 30/4/2016 và Lò Tuấn D2, sinh ngày 05/10/2019. Anh Lò Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Cà Thị D được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Cà Thị D, anh Lò Văn L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- UBND xã Pi toong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ti

Nguyễn Minh Tuấn

